

Số: 304/KH-UBND

Văn Lãng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai các mô hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Văn Lãng

Thực hiện Kế hoạch số 197/KH-UBND, ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai các mô hình thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND huyện Văn Lãng ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện Văn Lãng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại huyện Văn Lãng trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng Công dân số xứ Lạng trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã; Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ Công nghệ số cộng đồng tại thôn, tổ dân phố là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân

cur, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại huyện Văn Lãng.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Kế hoạch được triển khai bằng 40 Mô hình cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2.2. Phạm vi triển khai: địa bàn huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2.3. Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2023 và các năm tiếp theo.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (gồm 05 mô hình)

1.1. Mô hình 1: triển khai 53 DVC thiết yếu

- **Mục tiêu:** tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về giá trị, tiện ích khi tham gia thực hiện TTHC qua DVC trực tuyến.

- **Phân công nhiệm vụ và lực lượng triển khai:** Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện TTHC.

- **Thời gian triển khai:** thường xuyên.

1.2. Mô hình 2: Tự động hóa Bộ phận Một cửa tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính của UBND huyện thông qua tương tác kiosk

- **Mục tiêu:** người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết TTHC tại Trung tâm được hỗ trợ tại kiosk, không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin: đầu tư mua sắm thiết bị kiosk tại Bộ phận Một cửa khi có hướng dẫn của UBND tỉnh.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện thực hiện.

- **Thời gian triển khai:** sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an, UBND tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** kiosk, tự động hóa thông qua các kiosk tại Bộ phận Một cửa điện tử các cấp.

1.3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- **Mục tiêu:** rà soát triển khai các DVC bảo đảm điều kiện dữ liệu được “làm sạch” và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện và các

cơ quan, ban, ngành rà soát, lựa chọn các TTHC đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy; tổ chức triển khai, thực hiện tại Bộ phận Một cửa điện tử của UBND huyện.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn (*thuộc mô hình*) tổ chức triển khai vận hành trong hệ thống Bộ phận Một cửa điện tử các cấp.

- **Lực lượng triển khai:** Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp Công an huyện và các đơn vị liên quan thực hiện.

- **Thời gian triển khai:** trong năm 2023.

- **Công cụ triển khai:**

+ APP công dân số xứ Lạng, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

+ Kiosk: tự động hóa thông qua các Kiosk tại các Bộ phận Một cửa điện tử.

1.4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

- **Mục tiêu:** tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC. Tiện lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh thực hiện tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an hoàn thiện giải pháp.

+ Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành: các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp Cổng DVC của tỉnh.

- **Lực lượng triển khai:** các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** trong năm 2023.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử, Hệ thống quản lý kho tài liệu số hóa.

+ Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

1.5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- **Mục tiêu:** với ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí nguồn nhân lực.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an huyện chủ trì, phối hợp phòng Cảnh sát

Quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:** các cơ quan, đơn vị có liên quan, Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** trong năm 2023.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (gồm 7 mô hình)

2.1. Mô hình 6: khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

- **Mục tiêu:** 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Trung tâm y tế huyện, các cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Trung tâm y tế thực hiện tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám, chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc khi có hướng dẫn của Sở Y tế và Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Trung tâm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

+ Cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện.

- **Thời gian hoàn thành:** trong năm 2023 (*theo kết quả đầu tư thiết bị đọc QR, chip*).

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ

- **Mục tiêu:** người dân tiến hành đăng ký khám, chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Trung tâm y tế chủ trì thực hiện, chủ động đánh giá hiệu quả của công nghệ Kiosk theo hướng dẫn của Sở Y tế.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên CCCD gắn chip điện tử.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Y tế, doanh nghiệp phối hợp cán bộ kỹ thuật Cục Cảnh sát QLHC về

TTXH - Bộ Công an.

- **Thời gian hoàn thành:** trong Quý II năm 2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Phần mềm quản lý bệnh viện.

+ Kiosk: tự động hóa thông qua các Kiosk tại các bệnh viện.

2.3. Mô hình 8: Triển khai tại các cơ quan thực hiện chứng thực, tổ chức hành nghề công chứng

- **Mục tiêu:** toàn bộ các cơ quan thực hiện chứng thực, tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Tư pháp khuyến khích các cơ quan thực hiện chứng thực, tổ chức hành nghề công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử.

+ Phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan hiệu chỉnh, tích hợp phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các cơ quan thực hiện chứng thực, tổ chức hành nghề công chứng.

+ Cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: thay thế các loại giấy tờ.

+ Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực do Sở Tư pháp quản lý, vận hành.

2.4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ, Nhà nghỉ, Khách sạn 2-3*, Khách sạn 4*, Khách sạn 5*, Nhà khách, Nhà công vụ...

- **Mục tiêu:** các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành du lịch tỉnh Lạng Sơn.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an huyện chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

+ Công an huyện phối hợp với Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo

lưu trữ ASM để khai báo lưu trữ có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở lưu trữ trên địa bàn.

+ Cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin và Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trữ phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trữ tại cơ sở khám, chữa bệnh

- Mục tiêu: các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trữ ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trữ được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành y tế tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì tổ chức triển khai tại Trung tâm y tế huyện.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trữ ASM để khai báo lưu trữ có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Trung tâm y tế huyện khai thác dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Cán bộ kỹ thuật Trung tâm y tế, Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở khám, chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.6. Mô hình 13: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (*cơ sở cầm đồ; dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác*)

- Mục tiêu: khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử bảo đảm chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì, tổ chức triển khai kế hoạch, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT triển khai sử dụng.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh hướng dẫn, cung cấp giải pháp, máy móc, thiết bị, bảo đảm an ninh, an toàn hiệu quả khi triển khai.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

+ Cán bộ kỹ thuật Công an tỉnh, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: xác thực định danh để quản lý.

2.7. Mô hình 17: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- Mục tiêu: **xác định đúng đối tượng được cho vay tín chấp đối với hộ nghèo, người có công.**

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - dân tộc tổ chức thực hiện khi có hướng dẫn, chỉ đạo của đơn vị cấp trên.

+ Công an huyện phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- **Lực lượng triển khai:** Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - dân tộc, Công an huyện.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống CSDLQG về DC.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (gồm 8 mô hình)

3.1. Mô hình 20: Đảm bảo điều kiện công dân số

- **Mục tiêu:** triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài khoản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp tài khoản định danh điện tử (*phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện*).

+ Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các xã, thị trấn phối hợp.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an huyện.

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:**

+ Hoàn thành: 30/10/2023.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: tạo lập tài khoản định danh điện tử.

+ App công dân số xứ Lạng: số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 23: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- **Mục tiêu:** tăng cường công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện chủ trì tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nắm rõ mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả triển khai Đề án 06.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh cung cấp tài liệu và các nội dung liên quan phục vụ công tác truyền thông, tuyên truyền.

- **Lực lượng triển khai:** cán bộ Công an huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- **Thời gian hoàn thành:** thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai:

+ APP Công dân số xứ Lạng.

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

3.3. Mô hình 24: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- **Mục tiêu:** tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể Thao và Truyền thông huyện, các đơn vị liên quan xây dựng các tài liệu tuyên truyền.

+ UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Lực lượng triển khai:** Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể Thao và Truyền thông huyện, Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** các phương tiện truyền thông.

3.4. Mô hình 25: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- **Mục tiêu:** cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Nội vụ chủ trì, rà soát nhu cầu đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức.

- **Lực lượng triển khai:** Phòng Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện theo lộ trình.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/10/2023.

3.5. Mô hình 26: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- **Mục tiêu:** tuyên truyền người dân sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an huyện chủ trì, phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an huyện và Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện.

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

3.6. Mô hình 27: triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center

- **Mục tiêu:** sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an huyện chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an huyện

+ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- **Thời gian hoàn thành:** thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, CallCenter.

3.7. Mô hình 28: Triển khai hệ thống xác thực thông tin giáo viên, học sinh bằng tài khoản định danh VNeID qua phần mềm quản lý trường học và

hệ thống IOC EDU

- **Mục tiêu:** xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- **Phân công nhiệm vụ:** phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện đơn vị cấp trên để hỗ trợ triển khai tổ chức thực hiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện.

+ Các trường học trên địa bàn huyện.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

- **Công cụ triển khai:** ứng dụng quản lý trường học.

3.8. Mô hình 30: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- **Mục tiêu:** trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- **Phân công nhiệm vụ:** Trung tâm Y tế, phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp triển khai.

- **Lực lượng triển khai:** Trung tâm Y tế, phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện triển khai thực hiện.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (gồm 03 mô hình)

4.1. Mô hình 31: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID

- **Mục tiêu:** toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn, Công an huyện rà soát, “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an huyện phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường “làm sạch” dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID; triển khai

khai thác thông tin chỗ ở hợp pháp trong DVC cư trú, CSDLQG về DC.

- Lực lượng triển khai:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện.

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian triển khai: khi có hướng dẫn của sở Tài nguyên và Môi trường.

4.2. Mô hình 32: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể...phục vụ cải cách TTHC

- Mục tiêu: tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động - thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ: các cơ quan, đơn vị, địa phương: tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ quan đơn vị có liên quan.

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

4.3. Mô hình 33: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID

- Mục tiêu: toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc chủ trì, phối hợp UBND các xã, thị trấn tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với Công an huyện “làm sạch” dữ liệu khi có hướng dẫn của đơn vị cấp trên.

+ Công an huyện phối hợp Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc “làm sạch” dữ liệu với CSDLQG về DC.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện báo cáo đề xuất, kiến nghị đơn vị cấp trên triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số xứ Lạng và VNeID.

- Lực lượng triển khai:

+ Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

+ Cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ APP Công dân số xứ Lạng: liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (03 mô hình)

5.1. Mô hình 34: Phân tích tình hình dân cư

- **Mục tiêu:** thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện.

+ Công an huyện phối hợp Công an tỉnh cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...; cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Lực lượng triển khai:** cán bộ kỹ thuật phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp nhân sự kỹ thuật Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cán bộ chuyên môn Công an tỉnh, Công an huyện.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/10/2023.

- **Công cụ triển khai:** IOC tỉnh.

5.2. Mô hình 38: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

- **Mục tiêu:** thông qua cuộc thi giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực công nghệ thông tin đóng góp các sáng kiến mới, giải pháp hay đề ứng dụng cho Chuyển đổi số quốc gia. UBND các địa phương tạo điều kiện, động lực cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tham gia hưởng ứng cuộc thi và ứng dụng các giải pháp cho địa phương.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Văn Hóa và Thông tin chủ trì theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai cuộc thi trên địa bàn toàn huyện. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn triển khai, tham gia.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Hiệu quả:** tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...*).

5.3. Mô hình 40: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)

- **Mục tiêu:** cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Công an huyện tham mưu tổ chức triển khai trên địa bàn huyện khi có yêu cầu.

- **Lực lượng triển khai:** cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Ban hành kèm theo Kế hoạch này Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình về Cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện (**Công an huyện**) trước ngày 10 hằng tháng để tổng hợp.

3. Đầu mối triển khai thực hiện

3.1. Phòng Văn hóa và Thông tin, Công an huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện là đầu mối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Công an huyện là đơn vị tập hợp toàn bộ các đầu mối tại địa phương để triển khai thực hiện.

3.2. Công an tỉnh với vai trò Tổ phó Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Lạng Sơn là đơn vị đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn địa phương trong việc triển khai các mô hình.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban, ngành, LLVT;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Minh